



BIÊN BẢN HỌP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH VỀ ĐỀ ÁN SẮP XẾP SÁP NHẬP THÔN

(Được ban hành kèm theo Báo cáo số 334/BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nà Phác)

TT	Tên, số hộ trước khi sáp nhập		Kết quả có mặt tham gia ý kiến tại hội nghị																	Kết quả tham gia ý kiến bằng hình thức khác															
			Số hộ gia đình có mặt tham gia trực tiếp tại hội nghị		Về phương án sắp xếp, sáp nhập thôn theo dự thảo đề án					Về tên gọi sắp xếp sáp nhập thôn theo dự thảo					Về phương án sử dụng nhà hợp thôn sau sắp xếp theo dự thảo đề án				Số hộ gia đình vắng mặt được tham gia bằng hình thức khác		Về phương án sắp xếp, sáp nhập thôn theo dự thảo đề án					Về tên gọi sắp xếp sáp nhập thôn theo dự thảo					Về phương án sử dụng nhà hợp thôn sau sắp xếp theo dự thảo đề án				
	Tên đơn vị; thôn, tổ dân phố	Số hộ	Số hộ	Tỷ lệ	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác	Tỷ lệ	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác	Tỷ lệ	Đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác	Tỷ lệ	Số hộ	Tỷ lệ	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác	Tỷ lệ	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác	Tỷ lệ	
1	Thôn Bản Hòa	122	87	71.31%	87	71.31%					87	71.31%					87	71.31%			35	28.69%	35	28.69%					35	28.69%					
2	Thôn Bản Cây	121	88	72.73%	88	72.73%					88	72.73%					88	72.73%			33	27.27%	33	27.27%					33	27.27%					
3	Thôn Cốc Tào	73	54	73.97%	54	73.97%					54	73.97%					54	73.97%			19	26.03%	19	26.03%					19	26.03%					
4	Thôn khu 1	158	158	100.00%	158	100.00%					158	100.00%					158	100.00%																	
5	Thôn Nà Pán	97	93	95.88%	93	95.88%					93	95.88%					93	95.88%			4	4.12%	4	4.12%					4	4.12%					
	Thôn Nà Này	87	82	94.25%	82	94.25%					82	94.25%					82	94.25%			5	5.75%	5	5.75%					5	5.75%					
6	Thôn khu 2	140	133	95.00%	133	95.00%					133	95.00%					133	95.00%			7	5.00%	7	5.00%					7	5.00%					
8	Thôn khu 3	123	112	91.06%	112	91.06%					112	91.06%					112	91.06%			11	8.94%	0		11	8.94%			0		11	8.94%			
9	Thôn Lũng Lạ	97	86	88.66%	86	88.66%					86	88.66%					86	88.66%			11	11.34%	0		11	11.34%			0		11	11.34%			
10	Thôn Nà Khoang	62	62	100.00%	62	100.00%					62	100.00%					62	100.00%																	
11	Thôn Công Quán	67	63	94.03%	63	94.03%					63	94.03%					63	94.03%			4	5.97%	4	5.97%					4	5.97%					
12	Thôn Lũng Chang	68	40	58.82%	40	58.82%					40	58.82%					40	58.82%			28	41.18%	28	41.18%					28	41.18%					
13	Thôn Bản Mạch	118	90	76.27%	90	76.27%					90	76.27%					90	76.27%			28	23.73%	28	23.73%					28	23.73%					
14	Thôn Phiêng Sáng	24	22	91.67%	22	91.67%					22	91.67%					22	91.67%			2	8.33%	2	8.33%					2	8.33%					
15	Thôn Nà Nọi	53	36	67.92%	36	67.92%					36	67.92%					36	67.92%			17	32.08%	17	32.08%					17	32.08%					
16	Thôn Phia Đẳng	81	78	96.30%	78	96.30%					78	96.30%					78	96.30%			3	3.70%	3	3.70%					3	3.70%					
17	Thôn Nà Duồng	95	95	100.00%	95	100.00%					95	100.00%					95	100.00%																	
18	Thôn Nà Làm	76	76	100.00%	76	100.00%					76	100.00%					76	100.00%																	
19	Thôn Nà Kèng	83	83	100.00%	83	100.00%					41	49.40%	42	50.60%	42	50.60%	83	100.00%																	
20	Thôn Cốc Pái	58	58	100.00%	58	100.00%					0	0.00%	58	100%	58	100%	58	100.00%																	
21	Thôn Nà Chúa	78	78	100.00%	78	100.00%					78	100.00%					78	100.00%																	
22	Thôn Bản Phác	62	62	100.00%	62	100.00%					62	100.00%					62	100.00%																	
23	Thôn Bản Phẳng	31	31	100.00%	31	100.00%					31	100.00%					31	100.00%																	
24	Thôn Bản Hoà	68	68	100.00%	68	100.00%					68	100.00%					68	100.00%																	
25	Thôn Nà Pán 1	62	61	98.39%	61	98.39%					61	98.39%					61	98.39%			1	1.61%	1	1.61%					1	1.61%					
26	Thôn Càng Cào	31	30	96.77%	30	96.77%					30	96.77%					30	96.77%			1	3.23%	1	3.23%					1	3.23%					
		2135	1926	90.21%	1926	90.21%					1826	85.53%	100	4.68%	100	4.68%	1926	90.21%			209	9.79%	187	8.76%	22	1.03%			187	8.76%	22	1.03%			

Tỷ lệ đồng thuận với phương án sắp xếp, sáp nhập thôn 1.926+187= 2.113/2.135=98,97%

Tỷ lệ đồng thuận với tên gọi sau sắp xếp, sáp nhập: 1.826+187 = 2.013/2.135=94,28%

Tỷ lệ đồng thuận với phương án sắp xếp, sử dụng nhà văn hoá sau sáp nhập 1.926+187 = 2.113/2,135=98.97%

Tỷ lệ không đồng thuận với phương án sắp xếp, sáp nhập thôn 22/2.135 = 1,03%

Tỷ lệ đề nghị đổi tên thôn Nà Kềng thành thôn Quyết Thắng: 111/152 = 73,5%. (trong đó có 58 hộ thuộc thôn Cốc Pải, 42 hộ thôn Nà Kềng, 07 hộ thuộc thôn Nà Chúa, 01 hộ thôn Càng Cào và 03 hộ thuộc thôn Nà Lâm là đối tượng bị tác động trực tiếp trong đợt sáp nhập (các hộ chuyển sinh hoạt theo thôn Nà Kềng + Cốc Pải sau sáp nhập)